



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

Cơ bản

ben

sen

o
adam

tôi

bạn

anh ấy

o
kadın

o
hayvan

biz

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

siz

onlar

ne

các bạn

họ

cái gì

kim

nerede

niye

ai

ở đâu

tại sao

nasıl

làm sao

hangi

cái nào

ne zaman

lúc nào

sonra

sau đó

eğer

nếu

gerçekten

thật sự

fakat

nhưng

çünkü

bởi vì

değil

không

bu

này

o
genel

đó

hepsi

tất cả

veya

hoặc

ve

và

burada

đây

orada

đó

sol

trái

sağ

phải

şimdi

bây giờ

öğleden sonra

buổi chiều

sabah
9:00-11:00

buổi sáng

gece

ban đêm

sabah
6:00-9:00

buổi sáng

akşam

buổi tối

öğle vakti

gece yarısı

saat
zaman

buổi trưa

nửa đêm

giờ

dakika

saniye

gün

phút

giây

ngày

hafta

ay
zaman

yıl

tuần

tháng

năm

dün

bugün

yarın

hôm qua

hôm nay

ngày mai

Pazartesi

thứ hai

Salı

thứ ba

Çarşamba

thứ tư

Perşembe

thứ năm

Cuma

thứ sáu

Cumartesi

thứ bảy

Pazar

chủ nhật

kadın

đàn bà

adam

đàn ông

aşk

tình yêu

erkek arkadaş

bạn trai

kız arkadaş

bạn gái

arkadaş

bạn

öpmek
isim

hôn

seks

tình dục

çocuk

trẻ em

kız

con gái

oğlan

con trai

anneciğim

mẹ

babacığim

ba

anne

má

baba

cha

ebeveyn

cha mẹ

oğul

con trai

kız evlat

con gái

küçük kız kardeş

em gái

küçük erkek kardeş

em trai

abla

chị gái

abi

anh trai

koca

chồng

karı

vợ

her

mỗi / mọi

her zaman

luôn luôn

aslında

thực ra

tekrar

lần nữa

zaten

đã

az
zarf

ít hơn

çoğu

phần lớn

daha

nhiều hơn

hiç

không có

çok
cümle

rất

dışında

ở ngoài

içinde

ở trong

uzak

xa

yakın

gần

altında

bên dưới

yukarıda

bên trên

yanında

bên cạnh

ön

phía trước

arka

phía sau

herkes

mọi người

birlikte

cùng nhau

diğer

khác

bahar

mùa xuân

yaz

mùa hè

sonbahar

mùa thu

kış

mùa đông

Ocak

tháng một

Şubat

tháng hai

Mart

tháng ba

Nisan

tháng tư

Mayıs

tháng năm

Haziran

tháng sáu

Temmuz

tháng bảy

Ağustos

tháng tám

Eylül

tháng chín

Ekim

tháng mười

Kasım

tháng mười một

Aralık

tháng mười hai

kuzey

bắc

doğu

đông

güney

nam

batı

sık sık

hemen

tây

thường xuyên

ngay lập tức

aniden

olmasına rağmen

đột ngột

mặc dù

Số

sıfır

0

bir

1

iki

2

üç

3

dört

4

beş

5

altı

6

yedi

7

sekiz

8

dokuz

9

on

10

on bir

11

on iki

12

on üç

13

on dört

14

on beş

15

on altı

16

on yedi

17

on sekiz

18

on dokuz

19

yirmi

20

yirmi bir

21

yirmi iki

22

yirmi altı

26

otuz

30

otuz bir

31

otuz üç

33

otuz yedi

37

kırk

40

kırk bir

41

kırk dört

44

kırk sekiz

48

elli

50

elli bir

51

elli beş

55

elli dokuz

59

altmış

60

altmış bir

61

altmış iki

62

altmış altı

66

yetmiş

70

yetmiş bir

71

yetmiş üç

73

yetmiş yedi

77

seksen

80

seksen bir

81

seksen dört

84

seksen sekiz

88

doksan

90

doksan bir

91

doksan beş

95

doksan dokuz

99

yüz

100

yüz bir

101

yüz beş

105

yüz on

110

yüz elli bir

151

iki yüz

200

iki yüz iki

202

iki yüz altı

206

iki yüz yirmi

220

iki yüz altmış iki

262

üç yüz

300

üç yüz üç

303

üç yüz yedi

307

üç yüz otuz

330

üç yüz yetmiş üç

373

dört yüz

400

dört yüz dört

404

dört yüz sekiz

408

dört yüz kırk

440

dört yüz seksen dört

484

beş yüz

500

beş yüz beş

505

beş yüz dokuz

509

beş yüz elli

550

beş yüz doksan beş

595

altı yüz

600

altı yüz bir

601

altı yüz altı

606

altı yüz on altı

616

altı yüz altmış

660

yedi yüz

700

yedi yüz iki

702

yedi yüz yedi

707

yedi yüz yirmi yedi

727

yedi yüz yetmiş

770

sekiz yüz

800

sekiz yüz üç

803

sekiz yüz sekiz

808

sekiz yüz otuz sekiz

838

sekiz yüz seksen

880

dokuz yüz

900

dokuz yüz dört

904

dokuz yüz dokuz

909

dokuz yüz kırk dokuz

949

dokuz yüz doksan

990

bin

1000

bin bir

1001

bin on iki

1012

bin iki yüz otuz dört

1234

iki bin

2000

iki bin iki

2002

iki bin yirmi üç

2023

iki bin üç yüz kırk beş

2345

üç bin

3000

üç bin üç

3003

dört bin

4000

dört bin kırk beş

4045

beş bin

5000

beş bin altı yüz yetmiş sekiz

5678

altı bin

6000

yedi bin

7000

yedi bin sekiz yüz doksan

7890

sekiz bin

8000

sekiz bin dokuz yüz bir

8901

dokuz bin

9000

dokuz bin doksan

9090

on bin

10.000

on bin bir

10.001

yirmi bin yirmi

20.020

otuz bin üç yüz

30.300

kırk dört bin

44.000

yüz bin

100.000

beş yüz bin

500.000

bir milyon

1.000.000

altı milyon

6.000.000

on milyon

10.000.000

yetmiş milyon

70.000.000

yüz milyon

100.000.000

sekiz yüz milyon

800.000.000

bir milyar

1.000.000.000

dokuz milyar

9.000.000.000

on milyar

10.000.000.000

yirmi milyar

20.000.000.000

yüz milyar

100.000.000.000

üç yüz milyar

300.000.000.000

bir trilyon

1.000.000.000.000

Động từ

bilmek

biết

düşünmek

nghĩ

gelmek

đến

koymak

đặt

almak

lấy

bulmak

tìm

dinlemek

nghe

çalışmak
iş

làm việc

konuşmak

nói chuyện

vermek

cho

beğenmek

thích

yardım etmek

giúp đỡ

sevmek

yêu

aramak
telefon

gọi

beklemek

chờ đợi

durmak

đứng

oturmak

ngồi

kapatmak
kilit

đóng

açmak
kapı

mở

kaybetmek

thua

kazanmak
spor

thắng

ölmek

chết

yaşamak

sống

açmak
ampul

bật

kapatmak
ampul

tắt

öldürmek

giết

yaralamak

làm bị thương

dokunmak

chạm

izlemek

xem

içmek

uống

yemek

ăn

yürümek

đi bộ

tanışmak

gặp

bahis oynamak

đặt cược

öpmek
eylem

hôn

takip etmek

đi theo

evlenmek

cưới

cevaplamak

trả lời

sormak

hỏi

çekmek

kéo

itmek

đẩy

basmak

ấn

vurmak

đánh

yakalamak

bắt

dövüşmek

chiến đấu

atmak

ném

koşmak

chạy

okumak

đọc

yazmak

viết

düzeltemek

sửa chữa

saymak

đếm

kesmek

cắt

satmak

bán

satın almak

mua

ödemek

trả

çalışmak
okul

học

rüya görmek

mơ

uyumak

ngủ

oynamak

chơi

kutlamak

ăn mừng

eğlenmek

thưởng thức

temizlemek

dọn dẹp

ateş etmek

bắn

savunmak

bảo vệ

saldırmak

tấn công

çalmak

trộm

yakmak

đốt

kurtarmak

cứu

uçmak

bay

tükürmek

khạc nhổ

tekmelemek

đá

ısırmak

cắn

nefes almak

thở

koklamak

ngửi

ağlamak

khóc

şarkı söylemek

hát

gülümsemek

cười mỉm

gülmek

cười

büyüme

lớn lên

küçülmek

co lại

tartışmak

tranh luận

paylaşmak

chia sẻ

beslemek

cho ăn

saklamak

trốn

uyarmak

cảnh báo

yüzmek

bơi

zıplamak

nhảy

kaldırmak

nâng

kazmak

đào

teslim etmek

giao hàng

aramak
genel

tìm kiếm

pratik yapmak

luyện tập

seyahat etmek

đi du lịch

boyamak

vẽ

açmak
kilit

mở

kilitlemek

khóa

yıkamak

rửa

dua etmek

cầu nguyện

pişirmek

nấu ăn

kusmak

nôn

haykırmak

la hét

alıntı yapmak

trích dẫn

yazdırmak

in

hesaplamak

tính toán

kazanmak
para

kiếm tiền

Tính từ

yeni

eski

az
sifat

mới

cũ

ít

çok
sayı

yanlış

doğru

nhiều

sai

chính xác

kötü
genel

iyi

mutlu

xấu

tốt

hạnh phúc

kısa

uzun

küçük

ngắn

dài

nhỏ

büyük

güzel

genç

lớn

xinh đẹp

trẻ

yaşlı

beyaz

siyah

già

màu trắng

màu đen

kırmızı

mavi

yeşil

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

sarı

yavaş

hızlı

màu vàng

chậm

nhanh

komik

vui vẻ

adaletsiz

không công bằng

adaletli

công bằng

zor

khó

kolay

dễ

zengin

giàu

fakir

nghèo

güçlü

khỏe

zayıf

yếu

güvenli

an toàn

yorgun

mệt mỏi

gururlu

tự hào

tok

no bụng

hasta
sifat

bệnh

sağlıklı

khỏe mạnh

kızgın

tức giận

alçak

thấp

yüksek

cao

tatlı
sifat

ngọt

ekşi

chua

yumuşak

mềm

sert

cứng

şirin

đáng yêu

aptal

ngu ngốc

çılgın

điên khùng

meşgul

bận rộn

uzun boylu

cao

kısa boylu

thấp

endişeli

lo lắng

şaşırmış

ngạc nhiên

iyi huylu

cư xử tốt

kötü
kişi

ác độc

zeki

khéo léo

soğuk

lạnh

sıcak

nóng

turuncu

màu cam

gri

màu xám

kahverengi

màu nâu

pembe

màu hồng

sıkıcı

nhàm chán

ağır

nặng

hafif

nhẹ

yalnız

cô đơn

aç

đói bụng

susamış

khát nước

üzgün

buồn

dik

dốc

yassı

bằng phẳng

dar

hẹp

geniş

rộng

derin

sâu

siğ

nông

kocaman

lớn

kirli

bẩn

temiz

sạch sẽ

dolu

đầy

boş

trống rỗng

pahalı

đắt

ucuz

rẻ

seksi

quyến rũ

tembel

lười biếng

cesur

dũng cảm

cömert

hào phóng

ıslak

ướt

kuru

khô

gürültülü

ồn ào

sakin

yên tĩnh

güneşli

nắng

yağmurlu

nhiều mưa

sisli

sương mù

bulutlu

nhiều mây

Thể thao

jimnastik

thể dục dụng cụ

tenis

quần vợt

koşu

chạy

bisikletçilik

đạp xe

golf

đánh golf

futbol

bóng đá

basketbol

bóng rổ

yüzme

bơi lội

dalgıçlık

lặn

doğa yürüyüşü

đi bộ đường dài

maraton

chạy marathon

triathlon

ba môn phối hợp

masa tenisi

ağırlık kaldırma

boks

bóng bàn

cử tạ

quyền anh

badminton

artistik buz pateni

kar kayağı

cầu lông

trượt băng nghệ thuật

trượt ván tuyết

kayakçılık

kayak krosu

buz hokeyi

trượt tuyết

trượt tuyết băng đồng

khúc côn cầu trên băng

voleybol

hentbol

plaj voleybolu

bóng chuyền

bóng ném

bóng chuyền bãi biển

ragbi

bóng rugby

kriket

bóng gậy

beyzbol

bóng chày

Amerikan futbolu

bóng bầu dục Mỹ

su topu

bóng nước

atlama

nhảy cầu

sörf

lướt sóng

yelkencilik

đua thuyền buồm

kürek çekme

chèo thuyền

yoga

yoga

dans

khiêu vũ

paraşütçülük

nhảy dù

satranç

poker

bovling

cờ vua

đánh bài poker

bowling

bale

múa ba lê

Động vật

domuz

con lợn

inek

con bò

at

con ngựa

köpek

con chó

koyun

con cừu

maymun

con khỉ

keci

con mèo

ayı

con gấu

tavuk

con gà

ördek

con vịt

kelebek

con bướm

arı

con ong

balık
hayvan

con cá

örümcek

con nhện

yılan

con rắn

kaplan

con hổ

fare
hayvan

con chuột

tavşan

con thỏ

aslan

con sư tử

eşek

con lừa

fil

con voi

güvercin

con chim bồ câu

böcek
hayvan

con bọ

sivrisinek

con muỗi

sinek

con ruồi

karınca

con kiến

balina

con cá voi

köpek balığı

con cá mập

yunus balığı

con cá heo

salyangoz

con ốc sên

kurbağa

con ếch

panda

con gấu trúc

kutup ayısı

con gấu Bắc cực

kurt

con chó sói

koala

con gấu túi

kanguru

con chuột túi

zürafa

con hươu cao cổ

tilki

con cáo

suaygırı

con hà mã

yarasa

con dơi

kuzgun

con quạ

kuğu

con thiên nga

martı

con chim hải âu

baykuş

con cú

penguen

con chim cánh cụt

papağan

con vẹt

tırtıl

con sâu bướm

yusufçuk

con chuồn chuồn

mürekkep balığı

con mực ống

ahtapot

con bạch tuộc

denizati

con cá ngựa

fok

con hải cẩu

deniz anası

con sữa

yengeç

con cua

dinozor

con khủng long

kara kaplumbağası

con rùa cạn

timsah

con cá sấu

Quốc gia

Avrupa

Châu Âu

Asya

Châu Á

Amerika

Châu Mỹ

Afrika

Châu Phi

Birleşik Krallık

Vương quốc Anh

İspanya

Tây Ban Nha

İsviçre

Thụy sĩ

İtalya

Ý

Fransa

Pháp

Almanya

Đức

Tayland

Thái Lan

Singapur

Singapore

Rusya

Japonya

İsrail

Nga

Nhật Bản

Israel

Hindistan

Çin

Amerika Birleşik Devletleri

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Meksika

Kanada

Şili

Mexico

Canada

Chile

Brezilya

Arjantin

Güney Afrika

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nijerya

Nigeria

Fas

Ma Rốc

Libya

Libya

Kenya

Kenya

Cezayir

Algeria

Mısır

Ai Cập

Yeni Zelanda

New Zealand

Avustralya

Úc

Cơ thể

kafa

đầu

burun

mũi

saç

tóc

ağız

miệng

kulak

tai

göz

mắt

el

bàn tay

ayak

bàn chân

kalp

tim

beyin

não

boyun

cổ

kıç

mông

omuz

vai

diz

đầu gối

bacak

chân

kol
vücut

tay

göbek

bụng

bağır

ngực

sırt

lưng

diş

răng

dil

lưỡi

dudak

môi

parmak

ngón tay

ayak parmağı

ngón chân

mide

dạ dày

akciğer

phổi

karaciğer

gan

sinir

dây thần kinh

böbrek

thận

bağırsak

ruột

alın

trán

çene

cằm

yanak

má

sakal

râu

başparmak

ngón cái

küçük parmak

ngón tay út

yüzük parmağı

ngón tay đeo nhẫn

orta parmak

ngón tay giữa

işaret parmağı

ngón tay trỏ

tırnak

móng tay

topuk

gót chân

omurga

xương sống

kas

cơ bắp

kemik
vücut

xương

iskelet

bộ xương

kaburga

xương sườn

omur

đốt sống

mesane

bàng quang

damar

atardamar

vajina

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

sperm

penis

testis

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

Ngôi nhà

kapı

cửa

mutfak

nhà bếp

banyo

phòng tắm

oturma odası

phòng khách

yatak odası

phòng ngủ

bahçe

vườn

garaj

gara

duvar

tường

bodrum kat

tầng hầm

tuvalet
ev

nhà vệ sinh

merdiven
bina

cầu thang

çatı

mái nhà

pencere
bina

cửa sổ

bıçak

dao

fincan
sıcak

tách

bardak

ly

tabak

đĩa

fincan
soğuk

cốc

çöp kutusu

thùng rác

kase

tô

çalışma masası

bàn

yatak

giường

ayna

gương

duş

vòi hoa sen

kanepe

ghế sofa

resim

ảnh

saat
oturma odası

đồng hồ

masa

bàn

sandalye

ghế

komşu

hàng xóm

asansör

thang máy

balkon

ban công

çatı katı

gác xép

Baca

ống khói

tahta kaşık

muỗng gỗ

çin yemeği çubukları

đũa

çatal bıçak takımı

bộ dao nĩa

kaşık

muỗng

çatal

nĩa

kepçe

cái vá

tencere

nồi

tava

chảo

ampul

bóng đèn

kitaplık

giá sách

perde

rèm

döşek

nệm

yastık

gối

battaniye

chăn

raf

kệ

çekmece

ngăn kéo

gardırop

tủ quần áo

kova

xô

süpürge

chổi

ölçek

cái cân

çamaşır sepeti

giỏ đựng đồ giặt

küvet

bồn tắm

banyo havlusu

khăn tắm

sabun

xà phòng

tuvalet kağıdı

giấy vệ sinh

havlu

khăn tắm

lavabo

bồn rửa mặt

merdiven
bahçe

cái thang

posta kutusu

hộp thư

çit

hàng rào

Thức ăn

yumurta

trứng

peynir

phô mai

süt

sữa

balık

gıda

cá

et

thịt

kemik

gıda

xương

sıvı yağ

dầu

ekmek

bánh mì

şeker

đường

çikolata

sô cô la

şekerleme

kẹo

kek

bánh bông lan

su

nước

kahve

cà phê

çay

trà

bira

bia

şarap

rượu nho

salata

sa lát

çorba

súp

tatlı
gıda

món tráng miệng

kahvaltı

bữa ăn sáng

öğle yemeği

bữa trưa

akşam yemeği

bữa tối

pizza

pizza

dondurma

kem

tereyağı

bơ

yoğurt

sữa chua

ton balığı

cá ngừ

somon

cá hồi

jambon

giăm bông

domuz pastırması

thịt ba rọi

sisis

xúc xích

hindi eti

thịt gà tây

tavuk eti

thịt gà

siğir eti

thịt bò

domuz eti

thịt heo

kuzu eti

thịt cừu

kabak

bí ngô

mantar

nấm

yermantari

nấm cục

sarimsak

tỏi

pirasa

tỏi tây

zencefil

gừng

patlıcan

cà tím

tatlı patates

khoai lang

havuç

cà rốt

salatalık

dưa chuột

acı biber

ớt

biber

ớt chuông

soğan

củ hành

patates

khoai tây

karnıbahar

bông cải trắng

lahana

bắp cải

brokoli

bông cải xanh

marul

xà lách

ıspanak

rau chân vịt

bambu
gıda

tre

mısır

ngô

kereviz

cần tây

bezelye

đậu Hà Lan

fasulye

hạt đậu

armut

quả lê

elma

quả táo

zeytin

quả ô liu

incir

quả sung

hurma

quả chà là

hindistan cevizi

quả dừa

badem

quả hạnh nhân

findik

hạt phỉ

fistik

đậu phộng

muz

quả chuối

mango

quả xoài

kivi

quả kiwi

avokado

quả bơ

ananas

quả dứa

karpuz

dưa hấu

üzüm

quả nho

kavun

dưa gang

ahududu

quả mâm xôi

yaban mersini

quả việt quất

çilek

quả dâu tây

kiraz

quả anh đào

erik

quả mận

kayısı

quả mơ

şeftali

quả đào

limon

quả chanh

greyfurt

quả bưởi

portakal

quả cam

domates

cà chua

nane

bạc hà

limon otu

sả

tarçın

quế

vanilya

vani

tuz

muối

karabiber

tiêu

köri

cà ri

tütün

thuốc lá

soya peyniri

đậu hũ

sirke

giấm

şehriye

mì sợi

soya sütü

sữa đậu nành

un

bột mì

pirinç

gạo

yulaf

yến mạch

buğday

lúa mì

soya

đậu nành

fındık/ceviz

hạt

bal

mật ong

reçel

mút

sakız

kẹo cao su

krep

bánh kếp

kurabiye

bánh quy

puding

bánh pudding

muffin

bánh muffin

donat

bánh rán vòng

enerji içeceği

nước tăng lực

portakal suyu

nước cam

elma suyu

nước táo

milkshake

sữa lắc

kola

coca cola

sıcak çikolata

kokteyl

rom

sô cô la nóng

rượu cocktail

rượu rum

viski

votka

menü

rượu whisky

rượu vodka

thực đơn

deniz mahsulleri

spagetti

suşi

hải sản

mì Ý

sushi

patlamış mısır

cips

tavuk kanadı

bắp rang bơ

khoai tây lát mỏng

cánh gà

patates kızartması

hardal

mayonez

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

domates sosu

sandviç

sosisli sandviç

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

burger

bánh burger

Trường học

kitap

sách

kütüphane

thư viện

ödev

bài tập về nhà

sınav

bài thi

ders
okul

bài học

bilim

khoa học

tarih
konu

lịch sử

sanat

nghệ thuật

dolma kalem

cây bút

kalem

bút chì

birinci

thứ nhất

ikinci

thứ hai

üçüncü

thứ ba

dördüncü

thứ tư

araştırma

nghiên cứu

derece

bằng cấp

spor alanı

sân thể thao

sözlük

từ điển

dönem

học kì

defter

sổ tay

geometri

hình học

siyaset

chính trị học

felsefe

triết học

ekonomi bilimi

kinh tế học

beden eğitimi

giáo dục thể chất

biyoloji

sinh học

matematik

toán học

coğrafya

địa lý

edebiyat

văn học

kimya

hóa học

fizik

vật lý

çevre

cải thiện

bilgi

cực kỳ

makas

cái kéo

yapışkan bant

băng dính

yapıştırıcı

keo dán

tükenmez kalem

bút bi

ataş

kẹp giấy

yüzde üç

3%

yüzde yüz

100%

yüzde sıfır

0%

metreküp

mét khối

metrekare

mét vuông

mil

dặm

metre

mét

milimetre

mi-li-mét

santimetre

xen-ti-mét

desimetre

đề-xi-mét

toplama

phép cộng

çıkarma

phép trừ

çarpma

phép nhân

bölme

phép chia

alan

diện tích

hacim

thể tích

dikdörtgen

hình chữ nhật

kare
geometri

hình vuông

üçgen

tam giác

daire

hình tròn

litre

lít

mililitre

mililít

ton

kilogram

gram

tấn

kilôgam

gram

miknatis

mikroskop

huni

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

laboratuvar

ders
üniversite

phòng thí nghiệm

bài giảng

Thiên nhiên

kül

tro

ateş
doğa

lửa

elmas

kim cương

ay
evren

mặt trăng

güneş

mặt trời

yıldız

ngôi sao

gezegen

hành tinh

sahil

bờ biển

göl

hồ

orman

rừng

çöl

sa mạc

tepe

đồi núi

kaya

đá

nehir

con sông

vadi

thung lũng

dağ

núi

ada

đảo

okyanus

đại dương

deniz

biển

buz

băng

kar

tuyết

fırtına

bão táp

yağmur

mưa

rüzgar

gió

ağaç

cây

çimen

cỏ

gül

hoa hồng

çiçek
bitki

hoa

metal

kim loại

toprak

đất

lav

dung nham

kömür

than

kum

cát

kil

đất sét

roket

tên lửa

uydu

vệ tinh

galaksi

thiên hà

asteroit

tiểu hành tinh

kıta

lục địa

ekvator

đường Xích đạo

Güney Kutbu

Nam cực

Kuzey Kutbu

Bắc cực

akarsu

suối

yağmur ormanı

rừng nhiệt đới

mağara

hang

şelale

thác nước

kıyı

bờ biển

buzul

sông băng

deprem

động đất

krater

miệng núi lửa

volkan

núi lửa

atmosfer

khí quyển

sel

lũ lụt

sis

sương mù

gökkuşağı

cầu vồng

gök gürültüsü

tiếng sấm

şimşek

tia chớp

gök gürültülü fırtına

cơn dông

sıcaklık

nhệt độ

tayfun

bão nhiệt đới

kasırga

bão

bulut

mây

dal

cành cây

yaprak

lá cây

kök

rễ cây

ağaç gövdesi

thân cây

tohum

hạt giống

plastik

nhựa

karbondioksit

cacbon điôxít

atom

nguyên tử

demir

sắt

oksijen

ôxy

altın

gümüş

vàng

bạc

Giao thông

araba

xe hơi

otobüs

xe buýt

tren

xe lửa

tren istasyonu

ga xe lửa

otobüs durağı

trạm dừng xe buýt

uçak

máy bay

gemi

tàu

kamyon

xe tải

bisiklet

xe đạp

motosiklet

xe mô tô

taksi

xe taxi

trafik ışığı

đèn giao thông

otopark

bãi đậu xe

yol

đường

pil

ắc quy

motor
araba

động cơ

hava yastığı

túi khí

direksiyon

vô-lăng

emniyet kemeri

dây an toàn

lastik

lốp xe

arka bagaj

cốp sau

bilet otomatı

máy bán vé

bilet gişesi

phòng bán vé

metro

tàu điện ngầm

yüksek hızlı tren

tàu cao tốc

lokomotif

đầu máy

tramvay

xe điện

okul otobüsü

xe buýt trường học

minibüs

xe buýt nhỏ

havalimanı

sân bay

havayolu

hãng hàng không

helikopter

máy bay trực thăng

birinci sınıf

hạng nhất

ekonomi sınıfı

hạng phổ thông

business sınıfı

hạng thương gia

can yeleği

áo phao

konteyner

công ten nơ

denizaltı

tàu ngầm

yolcu gemisi

tàu du lịch

yük gemisi

tàu chở hàng

yat

du thuyền

feribot

phà

liman

hải cảng

filika

xuồng cứu sinh

radar

ra đa

sokak lambası

đèn đường

kaldırım

vỉa hè

petrol istasyonu

trạm xăng

inşaat alanı

yaya geçidi

trafik sıkışıklığı

công trường

vạch qua đường

tắc đường

otoyol

tank

ekskavatör

đường cao tốc

xe tăng

máy xúc

traktör

treylar

skuter

máy kéo

rơ-moóc

xe tay ga

teleferik

xe cáp treo

Thành phố

hastane

bệnh viện

okul

trường học

ev
bina

nhà ở

fatura

hóa đơn

market

chợ

süper market

siêu thị

apartman

căn hộ

üniversite

trường đại học

çiftlik

nông trại

kilise

nhà thờ

restoran

nhà hàng

bar

quán bar

spor salonu

park

tuvalet
bina

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh

harita

ambulans

polis
genel

bản đồ

xe cứu thương

cảnh sát

itfaiye

ülke

banliyö

lính cứu hỏa

quốc gia

ngoại ô

köy

garanti

alışveriş Merkezi

ngôi làng

bảo hành

trung tâm mua sắm

eczane

tiệm thuốc

gökdelen

tòa nhà chọc trời

kale

lâu đài

elçilik

đại sứ quán

sinagog

giáo đường Do Thái

tapınak

ngôi đền

fabrika

nhà máy

cami

nhà thờ Hồi giáo

belediye binası

tòa thị chính

postane

bưu điện

fiskiye

đài phun nước

gece kulübü

câu lạc bộ đêm

bank

băng ghế

golf sahası

sân golf

futbol stadyumu

sân bóng đá

yüzme havuzu
bina

hồ bơi

tenis kortu

sân quần vợt

turizm danışma

thông tin du lịch

kumarhane

sòng bạc

sanat galerisi

phòng triển lãm nghệ thuật

müze

bảo tàng

ulusal park

công viên quốc gia

hediyelik eşya

quà lưu niệm

akvaryum

thủy cung

su kaydırağı

trượt nước

hız treni

tàu lượn siêu tốc

su parkı

công viên nước

hayvanat bahçesi

vườn bách thú

oyun alanı

sân chơi

acil çıkış
bina

cửa thoát hiểm

yangın alarmı

chuông báo cháy

yangın söndürücü

bình cứu hỏa

karakol

đồn cảnh sát

devlet

tiểu bang

bölge

khu vực

başkent

thủ đô

Bệnh viện

kaza

tai nạn

hasta
kişi

bệnh nhân

ameliyat

phẫu thuật

hap

viên thuốc

ateş
sağlık

sốt

öksürük

ho

acil servis

phòng cấp cứu

yoğun bakım ünitesi

khoa hồi sức tích cực

bekleme odası

phòng chờ

aspirin

thuốc aspirin

uyku hapi

thuốc ngủ

son kullanma tarihi

ngày hết hạn

dozaj

öksürük şurubu

yan etki

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

ensülin

toz

kapsül

insulin

bột

viên nhộng

vitamin

ağrı kesici

antibiyotikler

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

bakteri

virüs

kalp krizi

vi khuẩn

vi rút

đau tim

ishal

tiêu chảy

şeker hastalığı

tiểu đường

inme

đột quỵ

astım

hen suyễn

kanser

ung thư

grip

cúm

diş ağrısı

đau răng

güneş yanığı

cháy nắng

boğaz ağrısı

viêm họng

karın ağrısı

đau bụng

enfeksiyon

nhiễm trùng

alerji

dị ứng

kramp

chuột rút

baş ağrısı

đau đầu

şırınga

ống tiêm

koltuk değneği

nạng

röntgen fotoğrafı

chụp X quang

ultrason makinesi

máy siêu âm

alçı

bó bột

tekerlekli sandalye

xe lăn

oyuncular

bó bột

nabız

mạch

sakatlık

chấn thương

acil Durum

cấp cứu

sarsıntı

chấn động

yanık

vết bỏng

kırık

gãy xương

doğum kontrol hapi

thuốc tránh thai

hamilelik testi

thử thai

Nghề nghiệp

doktor

hemşire

polis
kişi

bác sĩ

y tá

cảnh sát

devlet başkanı

kaptan

dedektif

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

pilot

profesör

öğretmen

phi công

giáo sư

giáo viên

avukat

sekreter

asistan

luật sư

thư ký

trợ lý

hakim

thẩm phán

müdür

quản lý

aşçı

đầu bếp

taksi sürücüsü

tài xế taxi

otobüs şoförü

tài xế xe buýt

model

người mẫu

sanatçı

nghệ sĩ

başbakan

thủ tướng

eczacı

độc sĩ

itfaiyeci

lính cứu hỏa

diş doktoru

nha sĩ

girişimci

doanh nhân

politikacı

chính trị gia

programcı

lập trình viên

hostes

tiếp viên hàng không

bilim insanı

nhà khoa học

anaokulu öğretmeni

giáo viên mầm non

mimar

kiến trúc sư

muhasebeci

kế toán viên

danışman

tư vấn viên

savcı

công tố viên

genel müdür

tổng quản lý

koruma görevlisi

vệ sĩ

ev sahibi

chủ nhà

garson

bồi bàn

güvenlik görevlisi

nhân viên bảo vệ

asker

bộ đội

balıkçı

ngư dân

temizlikçi

nhân viên vệ sinh

tesisatçı

thợ sửa ống nước

elektrikçi

thợ điện

çiftçi

nông dân

resepsiyonist

lễ tân

postacı

người đưa thư

kasiyer

thu ngân

kuaför

thợ làm tóc

yazar

tác giả

gazeteci

nhà báo

fotoğrafçı

nhiếp ảnh gia

cankurtaran

nhân viên cứu hộ

şarkıcı

ca sĩ

müzisyen

nhạc sĩ

aktör

diễn viên

muhabir

phóng viên

antrenör

huấn luyện viên

hakem

trọng tài

Kinh doanh

para

tiền

ofis

văn phòng

stres

áp lực

sigorta

bảo hiểm

personel

nhân viên

bölüm

bộ phận

maaş

lương

adres

địa chỉ

mektup

lá thư

telefon numarası

số điện thoại

url

url

e-posta adresi

địa chỉ email

web sitesi

trạng mạng

e-posta

thư điện tử

imza

chữ ký

zarar

thua lỗ

kâr

lợi nhuận

müşteri

khách hàng

tutar

số tiền

kredi kartı

thẻ tín dụng

parola

mật khẩu

bankamatik

máy rút tiền

vergi

thuế

toplantı odası

phòng họp

kartvizit

đanh thiếp

bilgi teknolojisi

công nghệ thông tin

insan kaynakları

nhân sự

hukuk departmanı

bộ phận pháp lý

muhasabe

kế toán

pazarlama

tiếp thị

satış

bán hàng

çalışma arkadaşı

đồng nghiệp

işveren

người sử dụng lao động

işçi

nhân viên

not

chú thích

sunum

thuyết trình

klasör
kağıt

bìa cứng

lastik damga

con dấu cao su

projektör

máy chiếu

parsel

bưu kiện

posta pulu

con tem

zarf

phong bì

tarayıcı
web sitesi

trình duyệt

yatırım

đầu tư

borsa

sàn giao dịch chứng khoán

senet

tiền giấy

madeni para

tiền xu

faiz

tiền lãi

borç

khoản vay

hesap numarası

số tài khoản

banka hesabı

tài khoản ngân hàng

Thiết bị

telefon

điện thoại

TV seti

bộ tivi

kamera

máy ảnh

radio

đài radio

vantilatör

quạt

klima

máy điều hòa

kahve makinesi

máy pha cà phê

tost makinesi

máy nướng bánh mì

elektrikli süpürge

máy hút bụi

Saç kurutma makinesi

máy sấy tóc

ketil

ấm đun nước

bulaşık makinesi

máy rửa chén

ocak

bếp điện

fırın

lò nướng

mikrodalga

lò vi sóng

buzdolabı

tủ lạnh

çamaşır makinesi

máy giặt

uzaktan kumanda

điều khiển từ xa

kulaklık

tai nghe

fare
bilgisayar

chuột

klavye
bilgisayar

bàn phím

sabit disk

ổ cứng

USB bellek

thanh USB

tarayıcı
kağıt

máy quét

yazıcı

máy in

ekran
bilgisayar

màn hình

dizüstü

máy tính xách tay

robot

rô bốt

hoparlör

loa

